TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày: 14 - 8- 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Nguyễn Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-KDTM ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 7 năm 2024 các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đ2

Địa chỉ trụ sở: Số G H, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ, chức vụ: Tổng giám đốc Tổng công ty Đ2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Văn Đ1, chức vụ: Giám đốc điện lực Đ2

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân N

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ: Chủ doanh nghiệp.

Địa chỉ: Tổ I ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Đàm Văn Đ1 trình bày:

Vào ngày 18 tháng 4 năm 2019 Tổng công ty Đ2 - TNHH đại diện là ông Đàm Văn Đ1 Giám đốc Đ2 và Doanh nghiệp tư nhân N có ký hợp đồng mua bán điện số 19/000536 ngày 18/4/2019. Doanh nghiệp tư nhân N mua điện của Tổng công ty Đ2 với mục đích để sản xuất nước đá. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 01/9/2023 thì Doanh Nghiệp tư nhân N còn nợ Tổng công ty Đ2 số tiền 84.829.296 đồng.

Nay đại diện Tổng công ty Đ2 yêu cầu Doanh Nghiệp tư nhân N thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua bán điện còn nợ là 84.829.296 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, Đại điện Doanh nghiệp tư nhân N- ông Nguyễn Văn H vắng mặt không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Hợp đồng mua bán điện mục đích sản xuất nước đá (bản photo); giấy phép hoạt động điện lực (bản photo); giấy chứng nhận kinh doanh (bản photo); giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nghiệp doanh nghiệp tư nhân (bản photo); 03 hóa đơn giá trị gia tăng (bản photo); biên bản chốt chỉ số công tơ (bản chính); giấy xác nhận nợ (bản photo); quyết định ngừng bán điện (bản photo); thông báo ngừng cấp điện (bản photo); 02 giấy ủy quyền (bản sao); quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ (bản photo).

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Nội dung thống nhất: Không có

Nội dung không thống nhất: Đại diện Tổng công ty Đ2 yêu cầu Doanh Nghiệp tư nhân N thanh toán tiền điện còn nợ là 84.829.296 đồng.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn xét xử. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Nội dung khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp do vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ hợp đồng mua bán điện, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ vào các Điều 30, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán điện giữa các đơn vị có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện".

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay đại diện của Tổng công ty Đ2 yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân N có nghĩa vụ thanh toán số nợ tổng cộng 84.829.296 đồng từ hợp đồng mua bán điện. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có Thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời không cung cấp chứng cứ chứng minh việc đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét tính hợp pháp của hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ2 với Doanh nghiệp tư nhân N, nhận thấy: Hợp mua bán điện số 19/000536 ngày 18/4/2019 giữa Tổng công ty Đ2 đại diện là Đ2 với Doanh Nghiệp tư nhân N do ông Nguyễn Văn H là đại diện được ký kết trên cơ sở tự nguyện, vì mục đích lợi nhuận, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Vì vậy, hợp đồng có đầy đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự và Điều 24 Luật thương mại được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi ký kết hợp đồng mua bán điện vào ngày 18/4/2019 Tổng công ty Đ2 đại diện là Đ2 đã cung cấp điện theo yêu cầu của bên mua điện là Doanh Nghiệp tư nhân N để sản xuất nước đá. Quá trình thực hiện hợp đồng cho đến thời điểm tháng 7 và thàng 8 năm 2023 thì Doanh nghiệp tư nhân N không thực nghĩa vụ thanh toán tiền điện

cho Tổng công ty Đ2, cụ thể theo 03 hóa đơn giá trị gia tăng do Tổng công ty Đ2 cung cấp thì Doanh nghiệp tư nhân N còn nợ tiền điện như sau:

+ Hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu (serial): 1K23TTK; số 248868 ngày 01/8/2023; nội dung điện tiêu thụ tháng 07 năm 2023 từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023; điện năng tiêu thụ 34.200 kwh; tổng cộng tiền thanh toán 53.795.405 đồng;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu (serial): 1K23TVK; số 79 ngày 01/8/2023; nội dung điện năng phản kháng tháng 07 năm 2023 từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023; điện năng tiêu thụ 18.960 kVArh; tổng cộng tiền thanh toán 1.855.941 đồng;

+ Hóa đơn giá trị gia tăng ký hiệu (serial): 1K23TTK; số 284695; nội dung điện tiêu thụ tháng 08 năm 2023 từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/08/2023; điện năng tiêu thụ 17.520 kwh; tổng cộng tiền thanh toán 29.177.950 đồng.

Như vậy, tổng số tiền điện của 03 hóa đơn giá trị gia tăng Doanh nghiệp tư nhân N phải thanh toán là 84.829.296 đồng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Hợp mua bán điện số 19/000536 ngày 18/4/2019 thì thời hạn thanh toán tiền điện là 05 ngày kể từ ngày Công ty Đ2 thông báo thanh toán lần đầu. Việc thông báo thanh toán tiền điện bằng hình thức giấy thông báo tiền điện, Website htttp://cskh.evnspc.vn ngoài ra Tổng công ty Đ2 còn gửi tin nhắn thông báo thông qua tới số điện thoại của ông Nguyễn Văn H. Tuy nhiên từ ngày 01/8/2023 đến nay Doanh nghiệp tư nhân N vẫn không thanh toán tiền điện tháng 7 và tháng 8 năm 2023 cho Tổng công ty Đ2. Cho đến thời điểm xét xử vụ án, Doanh nghiệp tư nhân N không cung cấp chứng cứ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền điện cho Tổng công ty Đ2.

Việc Doanh nghiệp tư nhân N không thực hiện thanh toán tiền điện đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua điện, do đó Tổng công ty Đ2 khởi kiện yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân N thanh toán tiền nợ là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc Doanh nghiệp tư nhân N thanh toán cho Tổng công ty Đ2 số tiền mua bán điện còn nợ là 84.829.296 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự và các Điều 24, Điều 50 Luật thương mại.

[3] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát huyện An Biên tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] Về án phí của vụ án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Án phí Doanh nghiệp tư nhân N phải nộp là: 84.829.296 đồng x 5% = 4.241.464 đồng.

Tổng công ty Đ2 được hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

[5] Lệ phí đăng thông báo: Tổng công ty Đ2 nộp toàn bộ tiền đăng báo đài là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm chi phí đăng tin trên Báo Công Lý là 3.000.000 đồng và chi phí đăng tin trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh VOV là 4.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân năm 2015;

Áp dụng Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại;

Áp dụng Điều 280, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ2.

Buộc Doanh Nghiệp tư nhân N - Người đại diện là ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Tổng công ty Đ2 số tiền mua bán còn nợ là 84.829.296 đồng (Tám mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng).

Nghĩa vụ thanh toán được thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí vụ kiện:

Buộc Doanh Nghiệp tư nhân N - người đại diện là ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 4.241.464 đồng (Bốn triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

Tổng công ty Đ2 được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.120.000 đồng (Hai triệu, một trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009184 ngày 22/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên.

3. Lệ phí đăng thông báo: Tổng công ty Đ2 nộp toàn bộ tiền đăng báo, đài tổng cộng là 7.500.000 đồng (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng), bao gồm chi phí đăng tin trên Báo Công Lý là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) theo Hoá đơn giá trị gia tăng số 00001144 ngày 29/5/2024 và chi phí đăng tin trên Trung tâm quảng cáo

và dịch vụ truyền thông tại Thành phố Hồ Chí Minh VOV là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) theo Hoá đơn giá trị gia tăng số 224 ngày 31/5/2024. Tổng công ty Đ2 đã thực hiện xong.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/8/2024, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm